TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HƯNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/HNGĐ-ST
Ngày 17-01-2025
V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Ngọc Sử.

2. Bà Nguyễn Thị Là.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Bùi Thuận Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Trong ngày 17 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 176/2024/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2024 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2024/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2024; Quyết định hoãn phiên toà số 60/2024/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* Chị **Phạm Thị Ánh Tr**- Sinh năm 1998.

Địa chỉ: Thôn Đ A, xã Đ Q, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

** Bị đơn:* Anh **Bùi Quang H**- Sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn Đ Đ1, xã Đ A, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại Đơn xin ly hôn; Bản tự khai; Biên bản hoà giải; Nguyên đơn - Chị Phạm Thị Ánh Tr trình bày:* Chị và anh Bùi Quang H kết hôn trên cơ sở tự nguyện,

có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Đ A, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình ngày 01/9/2022. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống và làm việc tại Hà Nội đến khi chị sinh con chị về ở hai bên nội, ngoại tại huyện Đông Hưng đến khi con được 3 tháng tuổi, chị lên Hà Nội sinh sống và làm việc. Tháng 7/2024 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H chơi bời nợ nần nhiều, chị khuyên bảo thì anh H có những lời nói thiếu văn hoá xúc phạm chị và gia đình chị. Chị đã nhiều lần cố gắng vun vén lại hạnh phúc gia đình nhưng không có kết quả, mâu thuẫn gia đình ngày càng trở lên trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7/2024. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Bùi Quang H.

Chị và anh Bùi Quang H có 01 con chung là Bùi Bình M, sinh ngày 26/3/2023. Ly hôn, chị đề nghị được nuôi con chung và không yêu cầu anh Hcấp dưỡng nuôi con. Hiện nay con dưới 36 tháng tuổi cần sự chăm sóc của mẹ nhiều hơn và con đang ở cùng với chị ổn định phát triển tốt. Chị đang làm kỹ sư tại Tổng công ty tư vấn xây dựng Việt Nam thu nhập khoảng 15-20 triệu đồng/tháng và thuê phòng trọ tại phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, có chỗ ở ổn định cho hai mẹ con sinh sống, ngoài ra chị còn được mẹ hỗ trợ việc chăm sóc con. Chị không yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản.

** Tại bản tự khai; Biên bản hoà giải; Bị đơn - anh Bùi Quang H trình bày:* Anh và chị Phạm Thị Ánh Tr kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ A, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình ngày 01/9/2022. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống ở Hà Nội đến khoảng tháng 3/2023, Chị Tr sinh con nhỏ thì vợ chồng về quê ở một thời gian sau đó lại lên Hà Nội sinh sống. Vợ chồng sống hoà thuận đến tháng 7/2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do trong sinh hoạt hàng ngày, Chị Tr không hỗ trợ anh trong việc chăm lo gia đình, thường xuyên kiểm tra điện thoại của anh và có những lời nói thiếu văn hoá xúc phạm anh dẫn đến anh có chửi láo, hai bên xô xát anh có đánh Chị Tr nên Chị Tr bỏ đi. Anh đã tìm gọi nhiều lần nhưng Chị Tr không về đoàn tụ vợ chồng, nay Chị Tr xin ly hôn, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đồng ý ly hôn với chị Phạm Thị Ánh Tr

Anh và chị Phạm Thị Ánh Tr có 1 con chung là Bùi Bình M, sinh ngày 26/3/2023. Ly hôn, anh đề nghị được nuôi con chung và không yêu cầu Chị Tr cấp dưỡng. Tuy con còn nhỏ nhưng anh muốn được nuôi con vì Chị Tr luôn cản trở anh việc thăm nom, chăm sóc con. Hiện nay anh là nhân viên kinh doanh của Tập đoàn Tân Á và có nhà ở tại phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, có thu nhập và chỗ ở ổn định đủ điều kiện nuôi con. Ngoài ra, mẹ anh sẽ hỗ trợ anh việc chăm sóc con. Anh không yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản.

**** Ý kiến của các đương sự tại phiên toà:***

1. Chị Phạm Thị Ánh Tr trình bày: Chị vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Bùi Quang H, chị xin nuôi con Bùi

Bình M và yêu cầu anh Hcấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Từ khi vợ chồng sống ly thân, con ở với chị, hiện nay con chưa đủ 36 tháng tuổi, cần có sự chăm sóc của mẹ nhiều hơn, chị làm kỹ sư có thu nhập, có chỗ ở và được gia đình hỗ trợ, chị đủ điều kiện để nuôi con. Chị không đồng ý giao con cho anh Hnuôi dưỡng và chị không yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản.

* Anh Bùi Quang H trình bày: Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Phạm Thị Ánh Tr xin ly hôn anh đồng ý. Quá trình giải quyết vụ án, anh được Toà án hoà giải phân tích theo quy định của pháp luật về việc giao con dưới 36 tháng tuổi cho mẹ nuôi dưỡng nên anh đồng ý giao con chung cho Chị Tr nuôi dưỡng, Toà án lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21/11/2024, sau khi Toà án lập biên bản anh có nguyện vọng đón con về nhà chơi với ông bà nội nên anh đã ký cam kết việc đón con theo yêu cầu của Chị Tr, tuy nhiên, khi anh sang đón con gia đình Chị Tr gây khó khăn không cho anh đón con, vì vậy ly hôn anh đề nghị được nuôi dưỡng con chung không yêu cầu Chị Tr cấp dưỡng, hiện nay anh có việc làm, thu nhập, chỗ ở ổn định và được gia đình hỗ trợ đảm bảo việc nuôi con. Trường hợp Chị Tr nuôi con, anh không đồng ý cấp dưỡng và anh không yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ được xem xét tại phiên tòa, ý kiến trình bày của các đương sự, các quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*** Về tố tụng***:*

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Phạm Thị Ánh Tr đề nghị Toà án giải quyết ly hôn với bị đơn - anh Bùi Quang H đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Đông A, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

*** Về nội dung:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Ánh Tr và anh Bùi Quang H kết hôn hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại UBND Đ A, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình ngày 01/9/2022. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 7/2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng đã sống ly thân tự lo liệu cuộc sống riêng không quan tâm đến nhau từ tháng 7/2024. Nay Chị Tr xin ly hôn, anh H đồng ý, thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị Phạm Thị Ánh Tr được ly hôn anh Bùi Quang H là phù hợp pháp luật.

[2] Về con chung: Chị Phạm Thị Ánh Tr và anh Bùi Quang H có 1 con chung là

cháu Bùi Bình M, sinh ngày 26/3/2023. Ly hôn, Chị Tr và anh H đều có nguyện vọng xin nuôi con chung. Tuy nhiên, xét thấy cháu Bùi Bình M còn nhỏ, chưa đủ 36 tháng tuổi, cần sự chăm sóc của mẹ nhiều hơn, hiện nay cháu M đang được chị Tr chăm sóc nuôi dưỡng, phát triển tốt. Bản thân chị Tr có việc làm, thu nhập, chỗ ở ổn định đủ điều kiện nuôi con, vì vậy việc giao con cho Tr nuôi dưỡng là đảm bảo và phù hợp pháp luật. Anh H, có đủ điều kiện nuôi con song theo quy định của pháp luật, con nhỏ dưới 36 tháng tuổi cần giao cho mẹ và Chị Tr không đồng ý giao con cho anh H nuôi dưỡng, vì vậy anh H đề nghị được nuôi con thời điểm hiện tại là không có cơ sở chấp nhận. Anh H có quyền đề nghị thay đổi nuôi con sau khi con đủ 36 tuổi trong trường hợp Chị Tr không đảm bảo việc chăm sóc con và cản trở việc anh thăm nom, chăm sóc con chung. Vì vậy, áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, giao con chung cho Chị Tr nuôi dưỡng, chăm sóc. Tại phiên toà Chị Tr yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật, cần chấp nhận. Theo quy định lương tối thiểu vùng đối với huyện Đông Hưng là 3.450.000 đồng, vì vậy cần buộc anh Hcấp dưỡng nuôi con cùng Chị Tr 1.725.000 đồng/tháng là phù hợp pháp luật.

[3] Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Ánh Tr và anh Bùi Quang H không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản chung, nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Phạm Thị Ánh Tr phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị Ánh Tr được ly hôn anh Bùi Quang H.

2. Về quan hệ con chung: Giao cho chị Phạm Thị Ánh Tr trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Bùi Bình M, sinh ngày 26/3/2023. Buộc anh H cấp dưỡng nuôi con chung Bùi Bình M là 1.725.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 01/2025 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Hai bên có quyền và nghĩa vụ chăm sóc, thăm nom con chung không ai được ản trở.

3. Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

4.1. Chị Phạm Thị Ánh Tr phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị Phạm Thị Ánh Tr nộp tạm ứng án phí theo Biên lai số 0003355 ngày 30 tháng 10 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí.

4.2. Anh Bùi Quang H phải chịu 300.000 đồng án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị Phạm Thị Ánh Tr và anh Bùi Quang H. Chị Tr và anh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND - VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS h. Đông Hưng;
- UBND xã Đ A, h. Đông Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HC-TP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
Đã ký

Nguyễn Thị Phương Thảo